

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109 /2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2021

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Tài khoản thanh toán tổng hợp: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của KBNN Trung ương tại NHNN Việt Nam và NHTM, được sử dụng để tập trung các khoản thu và thanh toán các khoản chi của ngân quỹ nhà nước; tập trung số

đư từ các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu thuộc cùng hệ thống ngân hàng hoặc từ các tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu tổng hợp khác (nếu có).”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Tài khoản chuyên thu tổng hợp: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của KBNN Trung ương tại NHTM, được sử dụng để tập trung các khoản thu của ngân sách nhà nước và tập trung số dư từ các tài khoản chuyên thu tại cùng hệ thống NHTM.”.

c) Bổ sung khoản 13 vào Điều 2 như sau:

“13. Ủy nhiệm thu, chi ngân quỹ nhà nước bằng tiền mặt: Là việc KBNN ủy nhiệm cho NHTM nơi KBNN mở tài khoản đảm nhận việc thu các khoản thu ngân quỹ nhà nước bằng tiền mặt vào tài khoản của KBNN hoặc thanh toán, chi trả các khoản chi ngân quỹ nhà nước bằng tiền mặt cho đối tượng thụ hưởng theo chứng từ chuyển tiền của KBNN.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

“a) Mở 01 tài khoản thanh toán bằng VND tại một chi nhánh NHTM trên cùng địa bàn tỉnh thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

Trường hợp KBNN cấp tỉnh đóng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện sáp nhập KBNN cấp huyện vào KBNN cấp tỉnh thì được mở thêm tài khoản thanh toán bằng VND tại chi nhánh hoặc phòng giao dịch NHTM nơi thuận tiện giao dịch và thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:

“a) Mở 01 tài khoản thanh toán bằng VND tại một chi nhánh hoặc phòng giao dịch NHTM nơi thuận tiện giao dịch và thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

Trường hợp KBNN cấp huyện đóng trên địa bàn huyện đã thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện hoặc sáp nhập các KBNN cấp huyện thì được mở thêm tài khoản thanh toán bằng VND tại chi nhánh hoặc phòng giao dịch NHTM nơi thuận tiện giao dịch và thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Các hệ thống NHTM được lựa chọn để mở tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có hệ thống Core Banking đặt tại Việt Nam.

b) Hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng đáp ứng yêu cầu kết nối và trao đổi thông tin thanh toán song phương điện tử với KBNN, đảm bảo các tiêu chuẩn kết nối theo yêu cầu của KBNN Trung ương.

c) Đã kết nối với Cổng thông tin điện tử và thực hiện phối hợp thu ngân sách nhà nước với cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan.

d) Cam kết với KBNN:

- Có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai thanh toán song phương điện tử và tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước với KBNN.

- Đáp ứng các yêu cầu về thực hiện ủy nhiệm thu, chi ngân quỹ nhà nước bằng tiền mặt của KBNN (đối với NHTM mà KBNN mở tài khoản thanh toán); đáp ứng các yêu cầu về thực hiện ủy nhiệm thu ngân quỹ nhà nước bằng tiền mặt của KBNN (đối với NHTM mà KBNN mở tài khoản chuyên thu).

- Phối hợp với KBNN xây dựng và thực hiện thỏa thuận về tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử.”.

d) Bổ sung khoản 6 vào Điều 4 như sau:

“6. KBNN căn cứ danh sách các NHTM được NHNN Việt Nam xếp hạng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (Nghị định số 24/2016/NĐ-CP), quyết định việc mở tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu của KBNN tại các hệ thống NHTM đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này, đảm bảo quản lý thu, chi ngân quỹ nhà nước an toàn, hiệu quả.

Trường hợp NHTM mà KBNN đã mở tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu không còn đáp ứng các điều kiện để mở tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu theo quy định tại khoản 5 Điều này hoặc không còn nằm trong danh sách các NHTM được NHNN Việt Nam xếp hạng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP trong 02 năm liên tiếp, thì chậm nhất trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày KBNN có đầy đủ căn cứ để xác định NHTM không còn đáp ứng các điều kiện để mở tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu theo quy định tại khoản 5 Điều này hoặc kể từ ngày KBNN nhận được thông tin về xếp